TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2025/HS-PT
Ngày 03 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Thành – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 722/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và bị cáo Võ Hy Hoàng L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2023/HS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

1. *Các bị cáo có kháng cáo:*

1.1. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1974 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Số 19D Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 162, ấp Vĩnh Bình, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Châu (chết) và bà Nguyễn Thị Nữ; Có chồng tên là Võ Hy Hoàng L (bị cáo trong vụ án, đã ly hôn năm 2018) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại điều tra, vắng mặt tại phiên tòa.

1.2. Võ Hy Hoàng L, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số 19D Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 507/40, Hương Lộ 13, Khu phố 9,

phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hy Thiện và bà Đường Thị Ân; Có vợ tên là Nguyễn Thị Thanh T (bị cáo trong vụ án, đã ly hôn năm 2018) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt theo Lệnh truy nã ngày 03/10/2014, tạm giữ, tạm giam đến ngày 24/8/2015 thay đổi biện pháp ngăn chặn, được tại ngoại đến nay, vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

- *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T:* Luật sư Nguyễn Thị Minh, Trưởng Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Minh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

- *Bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T:* Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa, Văn phòng luật sư Đoàn Trọng Nghĩa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

- *Bào chữa cho bị cáo Võ Hy Hoàng L:*

+ Luật sư Đặng Huỳnh Lộc, Trưởng Văn phòng luật sư Đặng Huỳnh Lộc thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

+ Luật sư Phan Thanh Hưng, Trưởng Văn phòng luật sư HPT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

- *Bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Hy Hoàng L:* Luật sư Lê Ngô Phương Thanh, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Thới Ngân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

2. *Người bị hại:* Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường (nay là Công ty Cổ phần Bao bì ATP);

Địa chỉ: Số 99A, Tổ 3A, Khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần bao bì ATP (Văn bản ủy quyền số 02/2022/UQ-VT ngày 06/12/2023):

- Bà Hà Thị Bích Đ, sinh năm 1963, Phó Tổng Giám đốc – Có mặt;

- Bà Trịnh Thị Ngọc D, sinh năm 1983, Phụ trách pháp chế – Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Thái Văn Chung, Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hãng Luật Nguyên Giáp thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Xin vắng mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thế Giới Cuộc Sống;

Địa chỉ: K5/E108 Huỳnh Văn Cù, Tổ 50, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T[1], Giám đốc – Vắng mặt;

3.2. Ông Nguyễn Minh T[1], sinh năm 1990 – Vắng mặt;

3.3. Bà Nguyễn Thị Lệ T[2], sinh năm 1980 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 162, ấp Vĩnh Bình, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;

3.4. Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1980 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 72/206 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.5. Bà Nguyễn Hoàng Thanh L[1], sinh năm 1951 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 111, Cư xá Phú Lâm A, đường Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.6. Ông Nguyễn Quang T[3] – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Gia – Vắng mặt;

3.7. Ông Nguyễn Nam V, sinh năm 1996 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Lầu 8, Số 58, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.8. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Địa chỉ: Tháp BIDV, Số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Phượng T[4] – Có văn bản xin vắng mặt;

3.9. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á;

Địa chỉ: Số 201-203, Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Quốc T[5], Chuyên viên cao cấp tố tụng (Văn bản ủy quyền số 40/2023/UQ-NHNA-06 ngày 12/12/2023) – Xin vắng mặt;

4. *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):*

4.1. Ông Phạm Minh D[1], sinh năm 1982 – Vắng mặt;

Địa chỉ: K5/E108 Tổ 50 Huỳnh Văn Cù, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

4.2. Ông Trần Hùng D[2], sinh năm 1988 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố Phú Tân, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước;

4.3. Ông Nguyễn Văn T[6], sinh năm 1954 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 219, Ấp 8, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;

4.4. Ông Trần Văn A, sinh năm 1968 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

4.5. Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1981 – Vắng mặt;

Địa chỉ: 101/31 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;

4.6. Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1985 – xin vắng mặt;

Địa chỉ: Đội 8, thôn Vạn An, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;

4.7. Bà Nguyễn Thị Kim D[3], sinh năm 1974 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 377/27 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;

4.8. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1983 – Vắng mặt;

Địa chỉ: xã Cà Ná, huyện Thuận An, tỉnh Ninh Thuận;

Chỗ ở: Ấp 4 Lê Văn Lương, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;

4.9. Bà Nguyễn Thị Hồng T[7], sinh năm 1984 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Thuận An, xã Tân An, huyện An Lão, tỉnh Bình Định;

Chỗ ở: Chung cư Hùng Vương E418, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

4.10. Bà Đặng Thị Thùy T[8], sinh năm 1987 – Vắng mặt;

Địa chỉ: 408 Hàm Tử, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

4.11. Bà Nguyễn Thị Hồng H[1], sinh năm 1989 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 90 Thống Nhất, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;

4.12. Ông Đoàn Văn T[9], sinh năm 1964 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 4F Bến Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở: Khu phố 5, thị trấn Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

4.13. Ông Nguyễn Thành Châu P, sinh năm 1989 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 27 Tự Đức, phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;

Chỗ ở: Ấp Hậu Giang 2, xã Tân Hòa, huyện Tân Phú, tỉnh An Giang;

4.14. Bà Trần Thị Kim C[1], sinh năm 1962 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 152A/37 Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

4.15. Bà Nguyễn Ngọc C[2], sinh năm 1980 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Đường Đô Đốc Trấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

4.16. Bà Lại Hoàng M, sinh năm 1967 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 124 Lê Duẩn, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

4.17. Ông Nguyễn Sỹ T[10], sinh năm 1957 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 221/2E Ngô Tất Tố, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi ở hiện nay: S701 Vinhomes Quận 9, đường Nguyễn Xiển, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

4.18. Bà Dương Thị Kiều O, sinh năm 1981 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 16/9/28/01 Phạm Thế Hiển, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thế Giới Cuộc Sống (sau đây viết tắt là Công ty Thế Giới Cuộc Sống) hoạt động theo Giấy phép kinh doanh số 3700877440, đăng ký lần đầu ngày 25/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 29/11/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp. Giám đốc (người đại diện theo pháp luật) của công ty qua các thời kỳ như sau: Từ ngày 23/3/2009 đến ngày 02/6/2009: Nguyễn Thị Thanh T, từ ngày 02/6/2009 đến ngày 14/9/2010: Phạm Minh D[1], từ ngày 14/9/2010 đến ngày 31/3/2011: Lê Hồng L[2], từ ngày 31/3/2011 đến ngày 29/11/2011: Nguyễn Thị Thanh T, từ ngày 29/11/2011 cho đến hiện nay: Nguyễn Minh T[1] (em ruột Nguyễn Thị

Thanh T). Ngày 18/10/2010, Công ty Thế Giới Cuộc Sống (ông Lê Hồng L[2] làm Giám đốc) mở tài khoản số 000008532500001 tại Ngân hàng Nam Á - Hội sở Thành phố Hồ Chí Minh và ủy quyền cho Nguyễn Thị Thanh T toàn quyền sử dụng tài khoản này.

Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường (tạm viết tắt Công ty Vĩnh Tường) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 3700811591, đăng ký lần đầu ngày 09/7/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 21/4/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Võ Hy Hoàng L làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (người đại diện theo pháp luật) Công ty Vĩnh Tường từ ngày 09/7/2007 đến ngày 03/01/2012, được quyền ký kết hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu và quản lý hợp pháp của Công ty Vĩnh Tường để vay vốn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Phước (Viết tắt BIDV Mỹ Phước).

Quá trình làm việc từ năm 2009, Võ Hy Hoàng L nhiều lần không báo cáo tài chính theo yêu cầu của Hội đồng quản trị nên ngày 23/9/2011, Hội đồng quản trị quyết định cách chức Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc của L và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Vĩnh C[3] làm Tổng Giám đốc công ty. Sau khi tiếp nhận chức vụ, bà C[3] kiểm tra phát hiện trong thời gian giữ chức vụ, L đã lợi dụng chức vụ được giao để thực hiện nhiều hành vi sai phạm để chiếm đoạt và gây thiệt hại cho Công ty Vĩnh Tường 20.111.905.663 đồng. Ngày 20/4/2012, bà C[3] tố cáo hành vi của Võ Hy Hoàng L.

Qua điều tra xác định Võ Hy Hoàng L và Nguyễn Thị Thanh T thông qua 06 Hợp đồng mua bán tài sản giữa Công ty Vĩnh Tường với Công ty Thế Giới Cuộc Sống đã chiếm đoạt tiền của Công ty Vĩnh Tường 4.130.307.500 đồng, cụ thể như sau:

1. Hành vi chiếm đoạt tài sản thông qua Hợp đồng mua bán máy ép và thổi chai:

Ngày 01/4/2009, Võ Hy Hoàng L đại diện Công ty Vĩnh Tường ký Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2726338/HĐTD-TH với BIDV Mỹ Phước để vay 25.000.000.000 đồng, mục đích vay: Xây dựng nhà máy và mua sắm máy móc thiết bị.

Ngày 07/6/2009, Võ Hy Hoàng L đại diện Công ty Vĩnh Tường ký Hợp đồng kinh tế số 020609A với Công ty Thế Giới Cuộc Sống (có chữ ký người đại diện là Nguyễn Thị Lệ T[2]) mua 01 máy ép và thổi chai (PK-301BT), 02 máy ép Shine Well (SW-150B). Theo đề nghị của Võ Hy Hoàng L thanh toán 50% giá trị hợp đồng, ngày 18/6/2009 BIDV Mỹ Phước đã giải ngân 1.912.867.000 đồng vào tài khoản số 0331003800019 của Công ty Thế Giới Cuộc Sống mở tại

Vietcombank Bến Thành. Ngày 19/6/2009, Nguyễn Thị Thanh T ký 03 tờ Séc và 03 phiếu chi để rút số tiền 1.900.000.000 đồng từ tài khoản nêu trên. Công ty Thế Giới Cuộc Sống xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0174305 ngày 15/9/2010 (chữ ký ghi tên Phạm Minh D[1]) với số tiền 1.912.867.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Công ty Thế Giới Cuộc Sống không có giao hàng cho Công ty Vĩnh Tường tài sản mua bán trên. Các Kết luận giám định: số 275/GĐ-PC54 ngày 12/02/2016, số 276/GĐ-PC54 ngày 04/02/2016 và số 204/GĐ-PC54 ngày 16/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Lệ T[2] trên Hợp đồng kinh tế số 020609A ngày 07/6/2009 không phải do Nguyễn Thị Lệ T[2] ký; Chữ viết tên "Nguyễn Thị Lệ T[2]" trên Hợp đồng kinh tế số 020609A ngày 07/6/2009 là chữ viết của Nguyễn Thị Thanh T; Chữ ký ghi tên Phạm Minh D[1] trên Hóa đơn số 0174305 ngày 15/9/2010 không phải do Phạm Minh D[1] ký.

Ban đầu Nguyễn Thị Thanh T khai nhận không có giao máy ép và thổi chai cho Công ty Vĩnh Tường, nhưng sau đó T thay đổi lời khai và cho rằng đã giao tiền cho ông Lê Hồng L[2] mua máy ép và thổi chai để giao cho Công ty Vĩnh Tường xong, đồng thời cung cấp Phiếu chi số 0005 ngày 20/6/2009 có nội dung chi cho ông L[2] 1.912.875.480 đồng để mua máy tại Đài Loan, Phiếu chi số 0006 ngày 20/6/2009 có nội dung cho ông L[2] tạm ứng 30.000.000 đồng làm chi phí đi Đài Loan mua máy. Kết luận giám định số 1680/C54B ngày 18/5/2016 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận chữ ký người nhận tiền trên Phiếu chi số 0005 và 0006 cùng ngày 20/6/2009 không phải là của ông Lê Hồng L[2].

2. Hành vi chiếm đoạt tài sản thông qua các hợp đồng mua bán các loại chai nhựa và hạt nhựa Polyprolylene:

Ngày 29/3/2011, Võ Hy Hoàng L đại diện Công ty Vĩnh Tường ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2726338/HĐTD-HM với BIDV Mỹ Phước để vay 5.500.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.

Từ ngày 19/4/2011 đến ngày 30/5/2011, Võ Hy Hoàng L đại diện Công ty Vĩnh Tường ký 05 hợp đồng kinh tế với Công ty Thế Giới Cuộc Sống để mua 1.000 kg hạt nhựa và 742.000 bộ chai nhựa các loại, với tổng giá trị là 2.217.440.500 đồng. Cụ thể như sau:

- Võ Hy Hoàng L ký Hợp đồng số 19042011/HĐMB ngày 19/4/2011 với Công ty Thế Giới Cuộc Sống (ghi tên Lê Hồng L[2] đại diện) mua 100.000 bộ chai pet 10ml thân xanh biển, 100.000 bộ chai pet 10ml thân xanh lá, 100.000 bộ chai pet 10ml thân trắng trong và 150.000 bộ chai pet 13ml thân trắng. Tổng giá trị là 642.180.000 đồng.

- Võ Hy Hoàng L ký Hợp đồng số 25042011/HĐMB ngày 25/4/2011 với Công ty Thế Giới Cuộc Sống (ghi tên Nguyễn Minh T[1] đại diện) mua 83.000 bộ chai nhựa 30ml vòi xịt phun sương màu trắng, tổng giá trị là 419.800.000 đồng.

- Võ Hy Hoàng L ký Hợp đồng số 10052011/HĐMB ngày 10/5/2011 với Công ty Thế Giới Cuộc Sống (ghi tên Nguyễn Minh T[1] đại diện) mua 100.000 bộ chai nhựa 30ml vòi xịt phun sương màu trắng, tổng giá trị là 506.000.000 đồng.

- Võ Hy Hoàng L ký Hợp đồng số 13052011/HĐMB ngày 13/5/2011 với Công ty Thế Giới Cuộc Sống (ghi tên Nguyễn Minh T[1] đại diện) mua 96.000 bộ chai nhựa 30ml vòi xịt phun sương màu trắng, 9.000 bộ chai nhựa 25ml xịt mũi và 7.000 bộ chai nhựa 100ml tròn trắng sữa. Tổng giá trị là 599.280.000 đồng.

- Võ Hy Hoàng L ký Hợp đồng số 30052011/HĐMB ngày 30/5/2011 với Công ty Thế Giới Cuộc Sống (ghi tên Nguyễn Minh T[1] đại diện) mua 1.000 kg hạt nhựa Polypropylene ST611M, tổng giá trị là 50.000.500 đồng.

Theo 05 văn bản đề nghị của Võ Hy Hoàng L, từ ngày 22/4/20011 đến ngày 31/5/2011, BIDV Mỹ Phước đã giải ngân 2.217.440.500 đồng vào tài khoản số 000008532500001 của Công ty Thế Giới Cuộc Sống mở tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á – Hội sở Thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngày 25/4/2011 đến ngày 31/5/2011, Nguyễn Thị Thanh T đã rút hết tiền từ tài khoản nêu trên.

Ban đầu Nguyễn Thị Thanh T khai nhận việc ký 05 hợp đồng mua bán giữa Công ty Thế Giới Cuộc Sống với Công ty Vĩnh Tường là không có thật, mục đích ký hợp đồng là để Công ty Vĩnh Tường giao tiền cho Công ty Thế Giới Cuộc Sống nhằm cấn trừ nợ mà Công ty Vĩnh Tường còn thiếu vợ chồng T, L, nên không có việc giao hàng cho Công ty Vĩnh Tường theo 05 hợp đồng, nhưng sau đó T thay đổi lời khai, xuất trình 10 phiếu xuất kho kiêm phiếu giao hàng do ông Lê Hồng L[2] ký dưới mục "Thủ trưởng đơn vị", chữ ký người tên "Dong" dưới mục "người nhận hàng" để chứng minh đã giao hàng hóa đầy đủ cho Công ty Vĩnh Tường theo 05 hợp đồng đã ký, tại kho hàng số 17 Trương Đình Hội, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra xác định Công ty Thế Giới Cuộc Sống không có giao hàng cho Công ty Vĩnh Tường tài sản mua bán trên. Ông Lê Hồng L[2] đã chết vào ngày 05/3/2011 là trước ngày ký kết Hợp đồng mua bán số 19042011/HĐMB ngày 19/4/2011. Kết luận giám định số 1680/PC54B ngày 18/5/2016 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Chữ ký ghi tên Lê Hồng L[2] dưới mục "Thủ trưởng đơn vị" trên 10 phiếu xuất kho không phải chữ ký của ông Lê Hồng L[2]; Kết luận giám định số 1602/PC54B ngày 15/7/2016 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Chữ ký ghi

tên "Dong" dưới mục "người nhận hàng" không có ghi họ và tên không phải là chữ ký của ông Lê Văn Đ[1] là nhân viên làm việc tại kho hàng Số 17 Trương Đình Hội, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản cáo trạng số 21/QĐ-VKS-P1 ngày 27/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và bị cáo Võ Hy Hoàng L để xét xử về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2023/HS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Võ Hy Hoàng L phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Hy Hoàng L 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/10/2014 đến ngày 24/8/2015.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Võ Hy Hoàng L có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường (Nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Bao bì ATP) số tiền 4.130.307.500 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000.000 đồng của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Võ Hy Hoàng L đã nộp để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Võ Hy Hoàng L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 112.130.038 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án; về trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 17/8/2023, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và bị cáo Võ Hy Hoàng L đều kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Thư ký phiên tòa công bố Đơn kháng cáo đề ngày 17/8/2023 của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và công bố Đơn kháng cáo đề ngày 17/8/2023 của bị cáo Võ Hy Hoàng L.

Bà Hà Thị Bích Đ đại diện cho Công ty Cổ phần bao bì ATP (Công ty Vĩnh Tường) trình bày: Sau khi ông Võ Hy Hoàng L bị cách chức, việc gặp ông L là rất khó khăn, khoảng 02 tháng sau thì ông L mới giao trả con dấu Công ty lại cho Công ty quản lý. Việc bàn giao Công ty giữa ông L với bà Lại Hoàng M diễn ra trong chưa đầy 01 tiếng đồng hồ, nên không thể kiểm tra chi tiết. Sau khi nhận bàn giao, kiểm tra lại thì có những đồ vật không có ghi trong bảng kê nhưng lại có trên thực tế và ngược lại có những đồ vật có ghi trong bảng kê nhưng trên thực tế lại không có. Sau khi hệ thống lại thì phát hiện ông Võ Hy Hoàng L làm thất thoát nhiều tiền và tài sản của Công ty nên Công ty có đơn trình báo Công an.

Người làm chứng ông Nguyễn Sỹ T[10] trình bày ông vào làm việc tại Công ty Vĩnh Tường từ tháng 4/2018 đến ngày 01/4/2019 thì ông nghỉ việc nên ông không biết gì về vụ án, không biết máy thổi chai hay sản phẩm nhựa gì giữa Công ty Thế Giới Cuộc Sống với Công ty Vĩnh Tường.

Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa đề nghị xem xét hai công ty ký 06 hợp đồng kinh tế là có thật và Công ty Vĩnh Tường có thanh toán cho Công ty Thế Giới Cuộc Sống 4,1 tỷ đồng. Bị cáo T không phải là người chịu trách nhiệm kiểm tra có xuất hàng hóa hay không. Lẽ ra trong trường hợp Công ty Thế Giới Cuộc Sống không giao hàng thì Công ty Vĩnh Tường phải yêu cầu Công ty Thế Giới Cuộc Sống giao hàng theo hợp đồng đã ký hoặc khởi kiện bằng vụ án dân sự. Đây là quan hệ dân sự giữa hai công ty nhưng cấp sơ thẩm xử lý bằng biện pháp hình sự là không phù hợp.

Luật sư Phan Thanh Hưng đề nghị hoãn phiên tòa vì cả hai bị cáo đều không đảm bảo sức khỏe tham gia phiên tòa, là có lý do chính đáng, vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, hai bị cáo kêu oan nên cần được xem xét thận trọng. Bản án sơ thẩm đã không khách quan, toàn diện khi không xem xét động cơ, mục đích của bị cáo L. Tại Biên bản ngày 14/10/2014, bị cáo L khai thời điểm năm 2011 Công ty Vĩnh Tường gặp khó khăn về tài chính, bản thân bị cáo đã huy động 36 tỷ đồng, đồng thời thế chấp số cổ phiếu của bị cáo L trị giá 05 tỷ đồng để vay thêm 30 tỷ đồng của Công ty Phú Gia để trang trải cho hoạt động của Công ty Vĩnh Tường. Công ty Vĩnh Tường đã mượn của cá nhân bị cáo L nhiều lần tổng cộng là 2 tỷ 250 triệu đồng; Công ty Vĩnh Tường và Công ty Thế

Giới Cuộc Sống sử dụng chung 01 kho hàng tại số 17 Trương Đình Hội, ông Huỳnh Thanh H[2] là người vận hành máy ép thổi chai và ông Nguyễn Văn T[6] đều khai có thấy Công ty Vĩnh Tường đem máy ép thổi chai lên nhà máy ở Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Do đó, có căn cứ xác định Công ty Thế Giới Cuộc Sống có giao máy ép thổi chai cho Công ty Vĩnh Tường; Bản án sơ thẩm chủ yếu căn cứ vào 10 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho do bị cáo T cung cấp để kết tội là chưa khách quan, mang tính suy đoán vì kết quả giám định chữ ký của ông Lê Hồng L[2] đã có từ ngày 18/5/2016 nhưng Quyết định trưng cầu giám định là ngày 21/5/2016, kết luận giám định lại có trước quyết định trưng cầu giám định là không đúng; Bản án sơ thẩm căn cứ vào lời khai của bị cáo T để xác định chữ ký "Dong" trên 10 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho là của ông Đ[1] nhưng không có cơ sở để xác định chữ ký "Dong" là ông Đ[1], mặt khác, ông Đ[1] đã chết nên đã lấy mẫu so sánh từ năm 1979 cách quá xa thời điểm giám định cũng không chính xác. Các hóa đơn kiêm phiếu xuất kho của 06 hợp đồng trên đều đã được Công ty Vĩnh Tường hạch toán và quyết toán thuế, được cơ quan thuế chấp nhận. Do đó, chưa có căn cứ vững chắc để xác định Công ty Thế Giới Cuộc Sống đã giao hàng cho Công ty Vĩnh Tường hay chưa. Mặt khác, bị cáo L là cán bộ quản lý doanh nghiệp, nếu có sai phạm thì phải được xử lý theo Điều lệ Công ty, theo Luật doanh nghiệp mà không xử lý bằng biện pháp hình sự, không được hình sự hóa quan hệ dân sự. Vì vậy, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử sơ thẩm lại hoặc nếu có căn cứ thì chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên bị cáo L không phạm tội.

Luật sư Lê Ngô Phương Thanh thống nhất ý kiến của luật sư Phan Thanh Hưng và không bổ sung gì thêm.

Hội đồng xét xử công bố Bản luận cứ bảo vệ bị hại của luật sư Thái Văn Chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự, các đơn kháng cáo đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và bị cáo Võ Hy Hoàng L phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đã xử phạt mỗi bị cáo 12 năm tù là tương xứng. Đề nghị bác kháng cáo của cả hai bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và đơn kháng cáo của bị cáo Võ Hy Hoàng L đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ nhiều lần, bị cáo Võ Hy Hoàng L liên tục xin hoãn các phiên tòa ngày 13/12/2023, ngày 14/5/2025 và phiên tòa hôm nay ngày 03/6/2025 bị cáo Võ Hy Hoàng L tiếp tục xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T cũng xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe; Luật sư Nguyễn Thị Minh và luật sư Đặng Huỳnh Lộc đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/5/2025 và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mà không có lý do. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo T, luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo L, luật sư Phan Thanh Hưng bào chữa cho bị cáo L có mặt tại phiên tòa, do đó quyền được bào chữa của bị cáo T và bị cáo L vẫn được bảo đảm; Một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng sự vắng mặt của họ không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, không gây trở ngại cho việc xét xử, nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt các bị cáo.

[2] Các bị cáo bị truy tố về hành vi thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực pháp luật, nhưng lại thuộc trường hợp thi hành quy định có lợi cho người phạm tội theo điểm a và điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để làm căn cứ xét xử vụ án.

[3] Trong đơn kháng cáo cả hai bị cáo đều cho rằng bị oan, nhưng những lời khai ban đầu của các bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các kết luận giám định, các hợp đồng mua bán hàng hóa, các phiếu chi tiền, các phiếu xuất kho cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 07/6/2009 và từ ngày 19/4/2011 đến ngày 31/5/2011, bị cáo Võ Hy Hoàng L đại diện cho Công ty Vĩnh Tường ký hợp đồng mua máy ép, thổi chai và 05 hợp đồng mua các sản phẩm nhựa của Công ty Thế Giới Cuộc Sống (do Nguyễn Thị Lệ T[2], Lê Hồng L[2], Nguyễn Minh T[1] đại diện ký hợp đồng), đã thanh toán trước tổng cộng là 4.130.307.500 đồng thì bị cáo Nguyễn Thị Thanh T dùng thủ đoạn gian dối bằng cách ra các phiếu xuất kho kiêm giao hàng để hợp thức hóa, nhưng không có giao hàng hóa cho Công ty Vĩnh Tường, để bị cáo Nguyễn Thị Thanh T rút số tiền trên rồi chiếm đoạt.

[3.1] Bị cáo T cho rằng đã đưa tiền cho ông Lê Hồng L[2] (nay đã chết) đi Đài Loan mua máy ép thổi chai và đã giao máy thổi chai cho Công ty Vĩnh Tường, nhưng các kết luận giám định thể hiện chữ ký của người nhận tiền trên

các phiếu chi và người nhận hàng trên phiếu xuất kho so với mẫu so sánh không do cùng một người ký, viết ra. Kết quả xác minh tại Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương đều xác định trong khoảng thời gian từ khi Công ty Thế Giới Cuộc Sống được thành lập cho đến ngày 29/02/2022 (bút lục 4939-4940) không có thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài về Việt Nam. Kết luận giám định chữ ký ở mục Thủ trưởng đơn vị, mục người nhận hàng trong các phiếu xuất kho kiêm giao hàng theo 05 hợp đồng mua bán sản phẩm nhựa với mẫu so sánh cũng không phải do một người ký ra, lời khai của các kế toán kho, thủ kho, bảo vệ cũng xác định không có hàng hóa nhập về kho Công ty Vĩnh Tường; đồng thời trong các lời khai ban đầu, bị cáo T cũng xác định không có giao hàng hóa cho Công ty Vĩnh Tường, bị cáo đã rút số tiền mà Công ty Thế Giới Cuộc Sống nhận được từ Công ty Vĩnh Tường để nhằm khấu trừ vào số tiền Công ty Vĩnh Tường còn thiếu nợ vợ chồng bị cáo.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó là phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Do đó, việc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T kêu oan là không có cơ sở.

[3.2] Tại thời điểm ký kết và thực hiện các hợp đồng trên, bị cáo Võ Hy Hoàng L là chồng của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã ký chứng từ chuyển tiền cho Công ty Thế Giới Cuộc Sống theo các hợp đồng đã ký, nhưng khi kế toán Công ty Vĩnh Tường báo cáo cho bị cáo Võ Hy Hoàng L biết là Công ty Thế Giới Cuộc Sống có xuất hóa đơn mà không có giao hàng hóa thì bị cáo Võ Hy Hoàng L không có chỉ đạo gì (bút lục 302-303, 932-933). Lẽ ra, khi nghe báo cáo không có hàng hóa thì bị cáo phải chỉ đạo yêu cầu Công ty Thế Giới Cuộc Sống giao hàng hóa theo hợp đồng đã ký hoặc phải trả lại tiền và bồi thường thiệt hại (nếu có) hoặc khởi kiện, nhưng bị cáo lại không chỉ đạo gì, mặc nhiên để cho số tiền mà bị cáo đã chuyển tiền tạm ứng, thanh toán trước cho Công ty Thế Giới Cuộc Sống theo các hợp đồng đã ký bị chiếm đoạt, người chiếm đoạt chính là vợ của bị cáo, nên bị cáo L phạm tội với vai trò là đồng phạm với bị cáo T.

Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và bị cáo Võ Hy Hoàng L phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan sai. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của cả hai bị cáo và các luật sư bào chữa cho hai bị cáo về tội danh.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên các bị cáo phải chịu hình phạt.

[4.1] Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên và đã cân nhắc bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là đã nộp 500.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại. Tuy trong quá trình điều tra ban đầu bị cáo T đã thật thà khai báo về việc ký hợp đồng, nhận tiền, xuất hóa đơn nhưng không có giao hàng hóa nhằm cấn trừ nợ Công ty Vĩnh Tường còn thiếu vợ chồng bị cáo, nhưng kể từ ngày 05/4/2016 cho đến nay bị cáo thay đổi lời khai cho rằng đã giao đầy đủ hàng nên bị cáo không phạm tội, do đó Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết thật thà khai báo, ăn năn hối cải để làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có cơ sở, đồng thời đã xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt quy định phạt tù từ 12 năm đến 20 năm là phù hợp, nên cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo T mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4.2] Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo L có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên và đã cân nhắc bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là đã nộp 1.000.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại. Bị cáo L luôn cho rằng Công ty Vĩnh Tường đã nhận đầy đủ hàng hóa, bị cáo không phạm tội nên Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải là có cơ sở. Tuy bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm, là thứ yếu nhưng bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nên giữ nguyên mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp.

[5] Bản án sơ thẩm quyết định tạm giữ số tiền hai bị cáo đã nộp 1.500.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án; quyết định mức án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật nhưng cần phải cá thể hóa cho phù hợp.

Bản án sơ thẩm buộc hai bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt 4.130.307.500 đồng là có căn cứ, nhưng cần phải chia theo phần bằng nhau theo quy định tại Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015 để đảm bảo thi hành án.

[6] Từ các phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và bị cáo Võ Hy Hoàng L và lời bào chữa của các luật sư cho hai bị cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và bị cáo Võ Hy Hoàng L đều phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hy Hoàng L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2023/HS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;

2.1. Áp dụng khoản 4 Điều 175; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T 12 (Mười hai) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2.2. Áp dụng khoản 4 Điều 175; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Võ Hy Hoàng L phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";*

Xử phạt bị cáo **Võ Hy Hoàng L 12 (Mười hai) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 03/10/2014 đến ngày 24/8/2015.

2.3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T liên đới với bị cáo Võ Hy Hoàng L bồi thường cho Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường (Nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Bao bì ATP) số tiền 4.130.307.500 đồng *(Bốn tỷ một trăm ba mươi triệu ba trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng)*; Theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.065.153.750 đồng *(Hai tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu một trăm năm mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng)*;

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)* của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và 1.000.000.000 đồng *(Một tỷ đồng)* của bị cáo Võ Hy Hoàng L đã nộp để đảm bảo thi hành án.

2.5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo: Nguyễn Thị Thanh T, Võ Hy Hoàng L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)/*bị cáo và mỗi bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 56.065.019 đồng *(Năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn không trăm mười chín đồng)/*bị cáo.

3. Mỗi bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Võ Hy Hoàng L đều phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*/bị cáo.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các Sở Tư pháp tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo tại ngoại;
- Bị hại, người có QLNV liên quan;
- Lưu: HS, VP, NTHN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công